***Làng***

***Kim Lân***

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả*** | - Kim Lân tên khai sinh là **Nguyễn Văn Tài**, (1920-2007), quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.- Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và đã có sáng tác đăng báo trước Cách mạng tháng Tám 1945. Vốn gắn bó và am hiểu sâu sắc cuộc sống ở nông thôn, Kim Lân hầu như chỉ viết về sinh hoạt làng quê và cảnh ngộ của người nông dân.- ***Phong cách nghệ thuật :*** Kim Lân có một lối viết tự nhiên, chậm rãi, nhẹ nhàng, hóm hỉnh và giàu cảm xúc ; cách miêu tả rất gần gũi, chân thực. Đặc biệt ông có biệt tài phân tích tâm lí nhân vật. |
| ***Hoàn cảnh sáng tác*** | “Làng” được viết vào giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong thời kì này thì người dân nghe theo chính sách của chính phủ: kêu gọi nhân dân ta tản cư, những người dân ở vùng địch tạm chiếm đi lên vùng chiến khu để chúng ta cùng kháng chiến lâu dài. – Kim Lân kể lại: “Hồi ấy gia đình tôi cũng đi sơ tán. Trên khu ở mới, có tin đồn làng tôi là làng Việt gian. Mọi người đều nhìn những người dân làng với con mắt chế giễu, khinh thường. Tôi yêu ngôi làng của tôi và không tin làng tôi lại có thể đi theo giặc Pháp. Tôi viết truyện ngắn “Làng” như thể để khẳng định niềm tin của mình và minh oan cho làng tôi”  |
| ***Xuất xứ*** | Đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948. |
| ***Ý nghĩa nhan đề*** | ***-*** Xuyên suốt tác phẩm, nhà văn kể về làng chợ Dầu nhưng không lấy tên tác phẩm là «  Làng chợ Dầu ». Nếu lấy tên tác phẩm là «  Làng chợ Dầu » thì câu chuyện sẽ trở thành chuyện riêng của một cái làng cụ thể ; ông Hai sẽ trở thành người nông dân cụ thể của làng chợ Dầu ấy. Như vậy, chủ đề tư tưởng của truyện bị bó hẹp, không mang ý nghĩa khái quát.- Tác giả đã sử dụng một danh từ chung là «  Làng » mang ý nghĩa khái quát để đặt tên cho tác phẩm. Đó sẽ là câu chuyện về những làng quê nước ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp ; ông Hai sẽ trở thành nhân vật biểu tượng cho người nông dân Việt Nam yêu làng, yêu nước. Như vậy, chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của truyện được mở rộng. |
| ***Thể loại*** | Truyện ngắn |
| ***Bố cục***3 đoạn | - Đoạn 1: Từ đầu…đến… “ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!”: Ông Hai trước khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. - Đoạn 2: Tiếp…đến…”cũng vợi được đi đôi phần”: Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng mình theo giặc. - Đoạn 3: Còn lại: Tâm trạng của ông Hai khi tin làng mình theo giặc được cải chính. |
| ***Tóm tắt***  | Câu chuyện kể về ông Hai Thu, người làng Chợ Dầu. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, theo lời kêu gọi của cụ Hồ Chí Minh, toàn dân tham gia kháng chiến, kể cả hình thức tản cư. Do hoàn cảnh neo đơn, ông Hai đã cùng vợ con lên tản cư ở Bắc Ninh dù rất muốn ở lại làng chiến đấu. Ở nơi tản cư, tối nào ông cũng sang nhà bác Thứ bên cạnh để khoe về làng mình rằng làng ông có nhà cửa san sát, đường thôn ngõ xóm sạch sẽ. Ông khoe cái phòng thông tin, cái chòi phát thanh và phong trào kháng chiến của làng, khi kể về làng ông say mê, háo hức lạ thường. *Ở đây, ngày nào ông cũng ra phòng thông tin để nghe tin tức kháng chiến, ông vui mừng trước những chiến thắng của quân dân ta. Nhưng rồi một hôm, ở quán nước nọ, ông nghe được câu chuyện của một bà dưới xuôi lên tản cư nói rằng làng Dỗu của ông theo giặc. Ông vô cùng đau khổ, xấu hổ, cúi gầm mặt đi thẳng về nhà, suốt ngày chẳng dám đi đâu, chẳng dám nói chuyện với ai, chỉ nơm nớp lo mụ chủ nhà đuổi đi. Buồn khổ quá, ông tâm sự với đứa con út cho khuây khoả. Ông chớm có ý định về làng để xác minh sự thật nhưng lại tự mình phản đối vì nghĩ về làng, làng là bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ bởi làng ông đã theo Tây mất rồi. Thế rồi một hôm có ông chủ tịch dưới xã lên chơi cải chính tin làng ông theo giặc. Ông lão sung sướng mùa tay đi khoe khắp làng rằng nhà ông đã bị đốt nhẵn. Tối hôm ấy, ông lại sang nhà bác Thứ kể về làng mình*. |
| ***Chủ đề***  | Truyện nói về tình yêu Làng của ông Hai Thu khi phải xa làng đi tản cư, qua đó ca ngợi tình yêu quê hương đất nước và nhiệt tình tham gia kháng chiến chống Pháp của người nông dân Việt Nam |
| ***Ngôi kể*** | - Truyện được kể theo ngôi thứ ba.- Tác dụng : làm cho câu chuyện trở nên khách quan và tạo cảm giác chân thực cho người đọc. |
| ***Giá trị nội dung*** | Tình yêu làng quê và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân phải dời làng đi tản cư đã được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở nhân vật ông Hai trong truyện “***Làng***”. |
| ***Giá trị nghệ thuật*** | Tác giả đã thành công trong việc xây ***dựng tình huống truyện, trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật***. |

**B. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Tình huống truyện:**

***a. Khái niệm tình huống truyện:***

- Tình huống truyện là một hoàn cảnh có vấn đề xuất hiện trong tác phẩm. Trong hoàn cảnh đó, nhân vật sẽ có hành động bộc lộ rõ nhất, điển hình nhất bản tính của mình. Tính cách nhân vật sẽ rõ, chủ đề tác phẩm sẽ bộc lộ trọn vẹn.

***b. Tình huống truyện trong truyện ngắn “Làng”:***

- Tình huống truyện đặc sắc: khi ông Hai nghe được tin làng Chợ Dầu theo giặc.

 + Tác giả đã đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống đối nghịch với tình cảm, niềm tự hào mãnh liệt về làng Chợ Dầu của ông Hai: Một con người vốn yêu làng và luôn hãnh diện về nó thì bỗng nghe tin làng lập tề theo giặc.

+ Vai trò: tạo tâm lí, diễn biến gay gắt trong nhân vật, làm bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước ở ông Hai.

- Ý nghĩa của tình huống truyện:

 + Về mặt kết cấu của truyện: tình huống này phù hợp với diễn biến của truyện, tô đậm tình yêu làng, yêu nước của người nông dân Việt Nam mà tiêu biểu là nhân vật ông Hai.

+ Về mặt nghệ thuật : tình huống truyện đã tạo nên một cái thắt nút cho câu chuyện, tạo điều kiện để bộc lộ mạnh mẽ tâm trạng và phẩm chất của nhân vật, góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm.

( Gây ra mâu thuẫn giằng xé tâm lí ông lão đáng thương và đáng trọng ấy; tạo ra điều kiện để thể hiện tâm trạng và phẩm chất, tính cách của nhân vật thêm chân thực và sâu sắc; góp phần giải quyết chủ đề tác phẩm: phản ánh và ca ngợi tình yêu làng, yêu nước chân thành, giản dị của người nông dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Sự phát triển của câu chuyện sẽ bám theo cái tình huống oái oăm này).

**2. Diễn biến tâm trạng của ông Hai:**

**a. Trước khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc:** ông là một người nông dân mang tình yêu làng tha thiết.

- Trước Cách mạng tháng Tám: Ông tự hào, hãnh diện về làng và kể về nó với niềm say mê, náo nức đến lạ thường: Ông khoe con đường làng lát đá xanh, trời mưa đi chẳng lấm chân; ông khoe sinh phần của một vị quan tổng đốc trong làng;...

- Khi kháng chiến bùng nổ: ông khoe về một làng quê đi theo kháng chiến làm cách mạng; ông kể một cách rành rọt những hố, những ụ , những giao thông hầm hào;...

- Khi buộc phải tản cư, ông Hai đã rất nhớ về làng:

+ Ông thường xuyên chạy sang nhà bác Thứ để kể lể đủ thứ chuyện về làng, để vơi đi cái nỗi nhớ làng.

+ Ông kể cho sướng cái miệng, cho vơi cái lòng mà không cần biết người nghe có thích hay không.

+ Nhớ làng da diết – muốn về làng, muốn tham gia kháng chiến.

+ Ông thường xuyên theo dõi tình hình của làng cũng như tình hình chiến sự: Mong nắng cho Tây chết, ở phòng thông tin, ông nghe được những tin chiến thắng của quân ta -> Ruột gan ông cứ múa cả lên.

***\* Nhận xét:*** Ông Hai là người nông dân có tính tình vui vẻ, chất phác, có tấm lòng gắn bó với làng quê và cuộc kháng chiến. Ông yêu thương, gắn bó với làng quê, tự hào và có trách nhiệm với cuộc kháng chiến của làng.

 Tạo ra một hoàn cảnh đặc biệt, Kim Lân đã thể hiện một cách rất tự nhiên, chân thực tình cảm, niềm tự hào của ông Hai với làng chợ Dầu của mình.

**b. Tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng theo giặc:**

- Ông Hai nghe tin xấu về làng khi ông vừa ở phòng thông tin ra, còn đang lâng lâng trong niềm vui chiến thắng của quân và dân ta. Khi nghe tin xấu ông Hai sững sờ, xấu hổ, uất ức: “cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại,da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”. Từ đỉnh cao của niềm vui, niềm tin ông Hai rơi xuống vực thẳm của sự đau đớn, tủi hổ vì cái tin ấy quá bất ngờ. Khi trấn tĩnh lại được phần nào,ông còn cố chưa tin cái tin ấy. Nhưng rồi những người tản cư đã kể rảnh rọt quá, lại khẳng định họ “vừa ở dưới ấy lên” làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ,tan tành trước cái tin sét đánh ấy. Cái mà ông yêu quí nhất nay cũng đã quay lưng lại với ông. Không chỉ xấu hổ trước bà con mà ông cũng tự thấy ông mất đi hạnh phúc của riêng ông, cuộc đời ông cũng như chết mất một lần nữa.

 - Từ lúc ấy trong tâm trí ông Hai chỉ còn có cái tin dữ ấy xâm chiếm, nó thành một nỗi ám ảnh day dứt. Ông vờ lảng ra chỗ khác, rồi về thẳng nhà. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian, ông " cúi gằm mặt mà đi".

- Về đến nhà ông nằm vật ra giường rồi tủi thân nhìn lũ con “nước mắt ông lão cứ giàn ra”.

+ Trong trạng thái khủng hoảng, giận dữ ông nắm chặt hai tay mà rít : "chúng bay ăn miếng cơm hay ăn miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này".

+ Niềm tin bị phản bội, những mối nghi ngờ bùng lên và giằng xé trong ông: " ông kiểm điểm từng người trong óc".

=> Bao nhiêu điều tự hào về quê hương như sụp đổ trong tâm hồn người nông dân rất mực yêu quê hương ấy. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy.

 - Sau giây phút ấy, tất cả dường như sụp đổ, tâm trí ông bị ám ảnh, lo lắng, day dứt. Suốt mấy ngày ông không dám đi đâu. Ông quanh quẩn ở nhà,nghe ngóng tình hình bên ngoài. “Một đám đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười nói xa xa,ông cũng chột dạ. Lúc nào ông cũng nơm nớp tưởng như người ta đang để ý, người ta đang bàn tán đến “cái chuyện ấy”. Thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam – nhông… là ông lủi ra một nhà,nín thít. Thôi lại chuyện ấy rồi!”

- Ông Hai rơi vào tình trạng bế tắc, tuyệt vọng khi nghĩ tới tương lai.

+ Ông lo cho số phận của những đứa con rồi sẽ bị khinh bỉ, hắt hủi vì là trẻ con làng Việt gian: "Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu".

+ Ông lo cho bao nhiêu người tản cư làng ông sẽ bị khinh, tẩy chay, thù hằn, ghê tởm: " Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian!... Suốt cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hận cái giống Việt gian bán nước…"

+ Ông lo cho tương lai của gia đình rồi sẽ đi đâu, về đâu, làm ăn sinh sống ra sao: "Rồi đi biết làm ăn, buôn bán làm sao? Ai người ta chứa".

- Nếu như trước đây, tình yêu làng và tình yêu nước hòa quyện trong nhau thì lúc này, ông Hai buộc phải có sự lựa chọn. Quê hương và Tổ quốc, bên nào nặng hơn? Đó không phải là điều đơn giản vì với ông, làng Chợ Dầu đã trở thành một phần của cuộc đời, không dễ gì vứt bỏ; còn cách mạng là cứu cánh của gia đình ông, giúp cho gia đình ông thoát khỏi cuộc đời nô lệ. Cuối cùng, ông đã quyết định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Như vậy, tình yêu làng dẫu có thiết tha, mãnh liệt đến đâu cũng không thể mãnh liệt hơn tình yêu đất nước. Đó là biểu hiện vẻ đẹp trong tâm hồn của con người Việt Nam, khi cần họ sẵn sàng gạt bỏ tình cảm riêng tư để hướng tới tình cảm chung của cả cộng đồng.

=> Quyết định của ông Hai đã khẳng định tình yêu nước mạnh mẽ, thiêng liêng, rộng lớn, bao trùm lên tình cảm của làng quê. Điều gì đã khiến ông có sự lựa chọn dứt khoát đó? Phải chăng chính niềm tin vào Đảng, cách mạng, kháng chiến đã hướng ông có được sự lựa chọn đó.

- Nhưng dù đã dứt khoát như thế, ông vẫn không thể dứt bỏ tình cảm với nơi mà ông đã sinh ra, lớn lên và gắn bó gần hết cuộc đời. Bởi vậy, ông muốn được tâm sự, như để phân bua, để minh oan, cởi bỏ nỗi lòng.

+ Ông trút hết nỗi lòng vào những lời thủ thỉ, tâm sự với đứa con ngây thơ, bé bỏng.

+ Tình yêu sâu nặng với làng, nên ông muốn lý trí và trái tim bé bỏng của con phải khắc sâu, ghi nhớ câu: " Nhà ta ở làng chợ Dầu" - nơi chôn rau cắt rốn của bố con ông.

+ Ông nhắc cho con về tấm lòng thủy chung với kháng chiến, với cụ Hồ của bố con ông: " Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu, trên cổ soi xét cho bố con ông".

+ Ông khẳng định tình cảm sâu nặng , bền vững và rất thiêng liêng ấy : " Cái lòng của bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai".

-> Đó là một cuộc trò chuyện đầy xúc động. Nỗi nhớ quê, yêu quê, nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương theo giặc cứ chồng chéo đan xen trong lòng ông lão. Nhưng trong ông vẫn cháy lên một niềm tin tưởng sắt đá, tin tưởng vào Cụ Hồ, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của dân tộc. Niềm tin ấy đã phần nào giúp ông có thêm nghị lực để vượt qua khó khăn này. Dường như ông Hai đang nói chuyện với chính mình, đang giãi bày với lòng mình và cũng như đang tự nhắc nhở: hãy luôn “Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh”. Tình quê và lòng yêu nước thật sâu nặng và thiêng liêng.

 Dưới hình thức trò chuyện, tâm sự với đứa con, nhưng thực chất là lời tự vấn, để tự minh oan và khẳng định tấm lòng thủy chung của mình với làng, kháng chiến, cách mạng; để làm vơi đi phần nào những khổ tâm đã dằn vặt ông bấy lâu nay

**\* Nhận xét:** Qua diễn biến tâm trạng của ông Hai, Kim Lân đã khám phá và làm nổi bật những nét đẹp trong tâm hồn người nông dân cách mạng: hài hòa giữa lòng yêu làng và tình yêu nước, nhiệt tình cách mạng.

**c. Tâm trạng của ông Hai khi tin làng mình theo giặc được cải chính.**

- Đúng lúc ông Hai có được quyết định khó khăn ấy thì cái tin làng Chợ Dầu phản bội đã được cải chính. Sự đau khổ của ông Hai trong những ngày qua nhiều bao nhiêu thì niềm phấn khởi và hạnh phúc của ông lúc này càng lớn bấy nhiêu, như có một phép hồi sinh khiến thái độ ông Hai thay đổi hẳn: " Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên". Ông “bô bô” khoe với mọi người về cái tin làng ông bị “đốt nhẵn”, nhà ông bị “đốt nhẵn”. Nội dung lời “khoe” của ông có vẻ vô lí bởi không ai có thể vui mừng trước cảnh làng, nhà của mình bị giặc tàn phá. Nhưng trong tình huống này thì điều vô lí ấy lại rất dễ hiểu: Sự mất mát về vật chất ấy chẳng thấm vào đâu so với niềm vui tinh thần mà ông đang được đón nhận. Nhà văn Kim Lân đã tỏ ra rất sắc sảo trong việc nắm bắt và miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật. Đó là minh chứng hùng hồn, chứng minh cho làng ông, cho bố con gia đình ông và những người tản cư trên đây không theo giặc, vẫn một lòng thủy chung, tình nghĩa và sẵn sàng hy sinh tất cả cho kháng chiến.

 Ông Hai chỉ là một người nông dân bình thường như bao người nông dân khác nhưng ông đã biết hy sinh tài sản riêng của mình cho kháng chiến. Điều này cho thấy cuộc kháng chiến chống Pháp đã đi sâu vào tiềm thức của người dân để trở thành cuộc kháng chiến toàn dân.

**=> Nhận xét:** Từ một người nông dân yêu làng, ông Hai trở thành người công dân nặng lòng với kháng chiến.Tình yêu làng, yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của ông Hai. Tình cảm ấy thống nhất,hòa quyện như tình yêu nước được đặt cao hơn, lớn rộng lên tình làng. Đây là nét đẹp truyền thống mang tinh thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

 Tình yêu làng và lòng yêu nước của ông Hai thực sự sâu sắc và khiến người đọc vô cùng cảm động. Tin cải chính đã trả lại cho ông tình yêu, niềm tự hào sâu sắc về làng. Nó đã xây dựng lên trong ông những " bức tường thành" vững chắc không súng đạn nào có thể công phá, cháy rụi được.

**3. Những đặc sắc về nghệ thuật**

- Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện: Tác giả đặt nhân vật vào tình huống cụ thể để thử thách nhân vật, để nhân vật tự bộc lộ chiều sâu tư tưởng và chủ đề của truyện.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật:

+ Khắc họa thành công nhân vật ông Hai, một người nông dân yêu làng, yêu nước tha thiết,...

+ Tác giả miêu tả rất cụ thể những diễn biến nội tâm từ suy nghĩ, hành động đến ngôn ngữ,..

+ Với thủ pháp nghệ thuật đối thoại và độc thoại nội tâm đã diễn tả một cách chính xác và mạnh mẽ những ám ảnh, day dứt của nhân vật.

 Điều đó chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc người nông dân và thế giới tinh thần của họ .

- Nghệ thuật sử dụng ngôn từ rất đặc sắc:

+ Ngôn ngữ chuyện mang tính khẩu ngữ và lời ăn, tiếng nói hằng ngày của những nông dân.

+ Lời kể chuyện và lời nói của nhân vật có sự thống nhất về sắc thái, giọng điệu.

+ Ngôn ngữ nhân vật vừa có nét chung của người nông dân Việt Nam cần cù, chịu khó, lại vừa mang đậm những nét cá tính riêng của nhân vật nên rất sinh động.

- Cách trần thuật truyện tự nhiên, linh hoạt với những chi tiết sinh hoạt,đời sống hàng ngày xen vào với mạch tâm trạng khiến cho chuyện sinh động hơn.